

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục và Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết của Sở Tài chính/ UBND cấp huyện áp dụng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 89/TTr-STC ngày 20 tháng 4 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục và Quy trình nội bộ



giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết Sở Tài chính/ UBND cấp huyện áp dụng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Giao Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định này xây dựng quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính trên Cổng Dịch vụ công trực tuyến của tỉnh theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.!

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC, VPCP;
- CT và các PCT.UBND tỉnh;
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Cổng Dịch vụ công tỉnh;
- LĐVP, CVNC, TTPVHCC;
- Lưu: VT, hvathien.



**KI. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thanh Nhân



**QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT TTHC THUỘC THẨM QUYỀN
TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TÀI CHÍNH/ UBND CẤP
HUYỆN ÁP DỤNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KIÊN GIANG**

(Kèm theo Quyết định số 1151/QĐ-UBND ngày 05 tháng 5 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang)

**PHẦN I
DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ
GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	GHI CHÚ
A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TẠI SỞ TÀI CHÍNH		
I. LĨNH VỰC: QUẢN LÝ CÔNG SẢN (22 TTHC)		
1	Quyết định mua sắm tài sản công phục vụ hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị trong trường hợp không phải lập thành dự án đầu tư	
2	Quyết định thuê tài sản phục vụ cơ quan, tổ chức, đơn vị	
3	Quyết định chuyển đổi công năng sử dụng tài sản công trong trường hợp không thay đổi đối tượng quản lý, sử dụng tài sản công	
4	Quyết định sử dụng tài sản công để tham gia dự án đầu tư theo hình thức đối tác công - tư	
5	Quyết định thu hồi tài sản công trong trường hợp cơ quan nhà nước được giao quản lý, sử dụng tài sản công tự nguyện trả lại tài sản cho nhà nước	
6	Quyết định thu hồi tài sản công trong trường hợp thu hồi tài sản công theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ và e khoản 1, Điều 41 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công	
7	Quyết định bán tài sản công cho người duy nhất theo quy định tại khoản 2, Điều 25 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ	
8	Quyết định hủy bỏ Quyết định bán đấu giá tài sản công	
9	Quyết định tiêu hủy tài sản công	
10	Thanh toán chi phí có liên quan đến việc xử lý tài sản công	
11	Phê duyệt đề án sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích kinh doanh, cho thuê	



12	Phê duyệt đề án sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích liên doanh, liên kết	
13	Quyết định xử lý tài sản phục vụ hoạt động của dự án khi dự án kết thúc	
14	Quyết định xử lý tài sản bị hư hỏng, không sử dụng được hoặc không còn nhu cầu sử dụng trong quá trình thực hiện dự án	
15	Mua quyền hóa đơn	
16	Mua hóa đơn lẻ	
17	Quyết định điều chuyển tài sản công	
18	Quyết định bán tài sản công	
19	Quyết định thanh lý tài sản công	
20	Quyết định xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị huỷ hoại	
21	Thanh toán chi phí liên quan đến bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất	
22	Hoàn trả hoặc khấu trừ tiền sử dụng đất đã nộp hoặc tiền nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất đã trả vào nghĩa vụ tài chính của chủ đầu tư dự án nhà ở xã hội	
II. LĨNH VỰC: QUẢN LÝ GIÁ (02 TTHC)		
1	Đăng ký giá của các doanh nghiệp thuộc phạm vi cấp tỉnh	
2	Quyết định giá thâm quyền cấp tỉnh	
III. LĨNH VỰC: TIN HỌC - THỐNG KÊ (01 TTHC)		
1	Thủ tục đăng ký mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách	
IV. LĨNH VỰC: TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP (02 TTHC)		
1	Xử lý miễn lãi các khoản lãi chậm nộp của Quỹ hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp	
2	Cấp phát kinh phí đối với các tổ chức, đơn vị trực thuộc địa phương	
B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TẠI UBND CẤP HUYỆN		
LĨNH VỰC: QUẢN LÝ CÔNG SẢN (13 TTHC)		
1	Mua quyền hóa đơn	
2	Mua hóa đơn lẻ	
3	Quyết định mua sắm tài sản công phục vụ hoạt động của	

	cơ quan, tổ chức, đơn vị trong trường hợp không phải lập thành dự án đầu tư	
4	Quyết định thuê tài sản phục vụ cơ quan, tổ chức, đơn vị	
5	Quyết định hủy bỏ Quyết định bán đấu giá tài sản công	
6	Quyết định tiêu hủy tài sản công	
7	Quyết định xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị huỷ hoại	
8	Thanh toán chi phí có liên quan đến việc xử lý tài sản công	
9	Quyết định xử lý tài sản phục vụ hoạt động của dự án khi dự án kết thúc	
10	Quyết định xử lý tài sản bị hư hỏng, không sử dụng được hoặc không còn nhu cầu sử dụng trong quá trình thực hiện dự án	
11	Quyết định điều chuyển tài sản công	
12	Quyết định bán tài sản công	
13	Quyết định thanh lý tài sản công	

